

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2023

Trường : C62

Điểm thi: Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU - ĐỢT 1**Tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Điểm	Ghi chú
1	23MN01	Hoàng Hoài An	18/01/2005	Nữ	011305002617	7.25	
2	23MN02	Lưu Thị Phương Anh	04/01/2005	Nữ	011305002769	7.25	
3	23MN03	Lò Thị Ánh	16/09/2005	Nữ	011305001335		
4	23MN04	Giàng A Công	19/10/1999	Nam	011099000741	7.5	
5	23MN05	Lò Văn Cường	23/12/2003	Nam	011203000551	7.75	
6	23MN06	Lò Thị Thanh Chi	13/08/2005	Nữ	011305002758	8.75	
7	23MN07	Nguyễn Thị Mai Chi	29/08/2003	Nữ	011303002759	8	
8	23MN08	Vàng Thị Dĩa	05/12/2003	Nữ	011303002054		
9	23MN09	Giàng Thị Dính	13/06/2005	Nữ	011305002424	7	
10	23MN10	Lò Thị Du	23/04/2005	Nữ	011305003664	8	
11	23MN11	Giàng Thị Dũa	05/02/2005	Nữ	011305003328	9	
12	23MN12	Doãn Thị Thủy Dung	29/08/2005	Nữ	011305000324	7.5	
13	23MN13	Lương Thủy Dương	09/09/2005	Nữ	011305002629	7.25	
14	23MN14	Pòong Thị Đợi	01/07/2000	Nữ	011300005398	7.5	
15	23MN15	Bùi Hương Giang	30/11/2005	Nữ	011305000438	8.25	
16	23MN16	Nguyễn Hương Giang	01/11/2005	Nữ	012305003295	9.75	
17	23MN17	Vàng Thị Giang	15/02/2005	Nữ	011305000400	6.75	
18	23MN18	Lò Thị Hà	09/09/2005	Nữ	011305001454	7	
19	23MN19	Trần Thị Thu Hà	12/10/2005	Nữ	011305000680	7	
20	23MN20	Hù Thị Hành	10/01/2004	Nữ	011304000865	8	
21	23MN21	Pòong Thị Thu Hằng	07/12/2003	Nữ	011303001252	7.5	
22	23MN22	Bùi Thị Hậu	03/09/1998	Nữ	011198005052	8.25	
23	23MN23	Lường Thị Hiền	14/07/2005	Nữ	011305000415	7	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Điểm	Ghi chú
24	23MN24	Lý Sơn Hoa	16/10/2004	Nữ	011304001116	7.75	
25	23MN25	Nguyễn Thị Mai Hoa	02/11/2005	Nữ	011305000726	7.5	
26	23MN26	Thào Thị Hờ	10/03/2004	Nữ	011304002231	9.25	
27	23MN27	Đoàn Thị Kim Huệ	17/10/2003	Nữ	011303000571	7.75	
28	23MN28	Lò Thị Huệ	18/09/2000	Nữ	011300000297	8	
29	23MN29	Quảng Thị Thu Huyền	16/09/2005	Nữ	011305000322	7.25	
30	23MN30	Tòng Thị Kiên	29/03/2003	Nữ	011303000632	7.25	
31	23MN31	Giảng Thị Khu	04/08/2004	Nữ	011304000547	7.75	
32	23MN32	Vàng Thị La	27/09/2005	Nữ	011305003394	7.75	
33	23MN33	Lý Thị Lai	15/02/2004	Nữ	011304002180	7.25	
34	23MN34	Đào Ngọc Lan	04/03/2004	Nữ	011304000029	7.5	
35	23MN35	Giảng Thị Lan	17/02/2003	Nữ	011303007261	6.5	
36	23MN36	Lò Thị Lan	17/02/2005	Nữ	011305001645	7.25	
37	23MN37	Hờ Thị Lang	19/02/2001	Nữ	011301005444	7.5	
38	23MN38	Lò Thị Linh	28/08/2005	Nữ	011305005917	9.5	
39	23MN39	Pờ Thị Ngọc Linh	04/08/2005	Nữ	011305001989	7.75	
40	23MN40	Quảng Thị Kiều Linh	04/08/2005	Nữ	011305000423	8	
41	23MN41	Tòng Thị Khánh Linh	25/10/2005	Nữ	011305000394	8	
42	23MN42	Tòng Thị Thanh Loan	12/09/2005	Nữ	011305003254	7	
43	23MN43	Đieu Chính Lợi	24/07/2004	Nam	011204001502	7.5	
44	23MN44	Lường Thị Mai	19/10/2005	Nữ	011305006193	8.25	
45	23MN45	Sùng Thị Mai	04/01/2005	Nữ	011305006253	7.75	
46	23MN46	Và Thị Mai	10/11/2004	Nữ	014304004830	7	
47	23MN47	Giảng Thị Ngọc May	18/06/2005	Nữ	011305006035	7.75	



STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Điểm	Ghi chú
48	23MN48	Chảo Tả Mây	13/06/2000	Nữ	011300005371	7.75	
49	23MN49	Trần Thị Trà Mi	20/06/2005	Nữ	011305003741	8.25	
50	23MN50	Giàng Thị Nếnh	03/04/2005	Nữ	011305002022	8.25	
51	23MN51	Vàng Thị Nữ	08/05/2005	Nữ	011305005014	8	
52	23MN52	Lò Thị Nga	27/11/2005	Nữ	011305006187	7.25	
53	23MN53	Lường Thị Ngân	18/09/2005	Nữ	011305001649	7	
54	23MN54	Lò Thị Ngoan	08/10/2003	Nữ	011303003630	6.5	
55	23MN55	Lò Thị Ngọc	14/03/2005	Nữ	011305008513	7.75	
56	23MN56	Lò Thị Ngọc	02/07/2005	Nữ	011305007728	7.5	
57	23MN57	Lò Thị Nhân	17/09/2005	Nữ	011305005912	6.25	
58	23MN58	Lý Xuân Pơ	26/06/2003	Nữ	011303001454	7.75	
59	23MN59	Chảo Phạm Phin	07/02/2001	Nữ	011301000824	6.75	
60	23MN60	Bùi Hải Phúc	20/01/2002	Nữ	040501307	8.75	
61	23MN61	Lường Đan Phượng	31/10/2005	Nữ	011305002337	8.5	
62	23MN62	Nguyễn Hoài Phương	27/03/2003	Nữ	011303000629	7	
63	23MN63	Giàng Thị Phượng	02/09/2002	Nữ	011302000725	6.5	
64	23MN64	Lò Văn Quảng	15/10/2000	Nam	011200006108	7.5	
65	23MN65	Sùng Thị Sáng	13/07/1998	Nữ	011198001307	6.5	
66	23MN66	Vàng Thị Sen	25/05/2005	Nữ	011305007710	7.5	
67	23MN67	Giàng Thị Súa	06/08/1996	Nữ	011196000976	7	
68	23MN68	Lò Thị Tuyết	01/01/1999	Nữ	011199000084	8	
69	23MN69	Cà Thị Thảo	29/11/2005	Nữ	011305003071	6.75	
70	23MN70	Hoàng Lê Phương Thảo	04/02/2004	Nữ	011304000145	8.25	
71	23MN71	Vũ Thị Thanh Thảo	26/03/2004	Nữ	011304002502	7.75	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Điểm	Ghi chú
72	23MN72	Quàng Thị Thiên	17/10/2005	Nữ	011305003433	7.75	
73	23MN73	Trần Thị Thuỳ	09/11/2005	Nữ	011305001473	7.75	
74	23MN74	Lò Thị Thúy	25/09/2005	Nữ	011305001638	6.75	
75	23MN75	Lò Phương Thù	05/11/2005	Nữ	011305000683	6.75	
76	23MN76	Chu Thị Thương	03/06/2005	Nữ	011305007307	9.25	
77	23MN77	Lò Thị Kim Trang	17/10/2004	Nữ	011304001757	8	
78	23MN78	Lò Thị Trang	02/09/2005	Nữ	011305008705	7.75	
79	23MN79	Lò Thị Trang	25/01/2005	Nữ	011305009066	7.75	
80	23MN80	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/12/2005	Nữ	011305001627	7.25	
81	23MN81	Phạm Thùy Trang	18/10/2005	Nữ	011305004891	8.25	
82	23MN82	Nguyễn Thu Uyên	12/02/2005	Nữ	011305000744	8.25	
83	23MN83	Hồ Thị Vi	19/04/2005	Nữ	011305002454	6.75	
84	23MN84	Tòng Thị Xuân	27/01/2003	Nữ	011303001526	8	
85	23MN85	Bùi Thị Hải Yến	26/07/2005	Nữ	011305002724	7	
86	23MN86	Lò Thị Yến	16/06/2005	Nữ	011305007601	7.5	
87	23MN87	Tòng Thị Hải Yến	02/10/2005	Nữ	011305002057	9.25	

Điện Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2023
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tuyết Mai